

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 108/2023/HSST
Ngày: 01/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Việt, ông Hà Văn Sơ

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn

Thư ký Tòa án: Bà Lương Thị Vân Anh

Cán bộ, chiến sĩ thuộc cơ sở giam giữ: Trung tá Ngần Văn Chỏm, Trung tá Nguyễn Đình Thảo, Thiếu tá Nguyễn Văn Giang – Đội Cảnh sát hỗ trợ tư pháp và thi hành án hình sự Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023 tại điểm cầu Trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn, xét xử sơ thẩm công khai, **trực tuyến** vụ án hình sự thụ lý số 110/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Dương Văn N. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 10/10/1967 tại huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 3/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông: Dương Đình C, đã chết và bà: Lê Thị H, sinh năm 1935, đã chết. Bị cáo không có vợ. Bị cáo 02 con sinh năm 1991 và 1997.

Tiền án: 02 tiền án.

- Bản án số 34/2016/HSST ngày 17/3/2016 Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xử phạt 04 năm tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Bản án số 28/2021/HSST ngày 25/01/2021 Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xử phạt Dương Văn N 23 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma

túy theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm h Khoản 1 Điều 52 (*tái phạm*) Bộ luật hình sự năm 2015. Ngày 05/8/2022 chấp hành xong hình phạt tù. Hiện chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 69/HSST ngày 26/11/2002 Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xử phạt Dương Văn N 36 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (đã xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Văn H, sinh năm 1974. Nơi ĐKNKTT: Tiểu khu 8, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 10/3/2023, Dương Văn N điều khiển xe mô tô hiệu HONDA, biển kiểm soát 26K5 - 3282 đi từ nhà đến bản Tong Tả B, xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La mua ma túy để sử dụng. Tại đây, N gặp và mua được 01 gói Heroine với giá 200.000VNĐ của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ). Mua được Heroine, N cầm ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khi đi đến đoạn đường thuộc bản Sơn Tra, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn thì tôi bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh gói vật chứng khi bắt quả tang Dương Văn N có khối lượng 0,15 gam, lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 7567/KLMT ngày 13/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

“Mẫu ký hiệu M gửi giám định là ma túy; Loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,15 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,15 gam; Loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 71/CT-VKSMS ngày 29/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo Dương Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với hồ sơ vụ án và nội dung truy tố của Viện kiểm sát.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Văn N từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành, các mép phong bì được dán kín và niêm phong theo quy định. Một mặt phong bì ghi chữ bên trong chứa: Vở phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh nilon màu xanh, màu trắng gói ma túy ban đầu thuộc vụ Dương Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 10/3/2023 tại xã Nà Bó, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130, vỏ màu vàng – đen, điện thoại có bàn phím bấm, kèm theo 01 sim, đã qua sử dụng cũ.

Trả lại cho ông Dương Văn H 01 chiếc xe máy kiểu dáng Wave, xe màu đen, mang biển kiểm soát 26K5 – 3282, số khung RHC12029Y567085, số máy HC12E-1711233, xe không có gương chiếu hậu, không có chìa khóa, vỏ xe bị rạn nứt, trầy xước, hư hỏng nhiều chỗ, đã qua sử dụng cũ.

** Tại điểm cầu thành phần:*

Bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

** Tại điểm cầu trung tâm:*

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn H nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát đề nghị xem xét trả lại tài sản cho ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:*

Ngày 10/3/2023, tại khu vực bản Sơn Tra, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn, Dương Văn N bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện, bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,15 gam Heroine, mục đích để sử dụng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 10 phút ngày 10/3/2023; biên bản mở niêm phong,

cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; phù hợp với kết luận giám định số 7567/KLMT ngày 13/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; phù hợp với các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn và không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Năm 2021 Dương Văn N bị Toà án nhân dân huyện Mai Sơn xử phạt 23 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm h Khoản 1 Điều 52 BLHS (*tái phạm*). Hiện chưa được xóa án tích. Do đó hành vi phạm tội vào ngày 10/3/2023 của bị cáo N thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” được quy định tại khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là tình tiết định khung hình phạt.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Dương Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Viện kiểm sát truy tố và Tòa án xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[3] *Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm*: Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, nhận thức được việc mua, tàng trữ nhằm mục đích sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo đã nhiều lần bị tòa án xét xử về tội cùng loại. Sau khi chấp hành án xong, bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục bất chấp quy định của pháp luật để phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo*, xét thấy:

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Tình tiết “tái phạm nguy hiểm” được áp dụng là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo. Nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng*:

Đối với 01 phong bì thư do công an huyện Mai Sơn phát hành, các mép phong bì được dán kín và niêm phong theo quy định. Một mặt phong bì ghi chữ bên trong chứa: *Vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh nilon màu xanh, màu trắng gói ma túy ban đầu thuộc vụ Dương Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 10/3/2023 tại xã Nà Bó, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.*

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130, vỏ màu vàng – đen, điện thoại có bàn phím bấm, kèm theo 01 sim, đã qua sử dụng cũ là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe máy kiểu dáng Wave, sau màu đen, mang biển kiểm soát 26K5 – 3282, số khung RHC12029Y567085, số máy HC12E-1711233, xe không có gương chiếu hậu, không có chìa khóa, vỏ xe bị rạn nứt, trầy xước, hư hỏng nhiều chỗ đã qua sử dụng cũ. Qua điều tra xác minh và tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định là tài sản hợp pháp của ông Dương Văn H là em trai bị cáo. Việc bị cáo sử dụng để thực hiện việc phạm tội ông Dương Văn H không biết nên cần trả lại cho ông Dương Văn H.

[7] *Các vấn đề khác:* Về nguồn gốc 0,15 gam Heroine bị thu giữ, Dương Văn N khai mua của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) tại khu vực bản Tong Tải B, xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn (việc mua bán không có ai cùng tham gia, chứng kiến). Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để điều tra, xác minh mở rộng vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Dương Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Dương Văn N 05 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 10/3/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư do công an huyện Mai Sơn phát hành, các mép phong bì được dán kín, tại mép dán được dán đề lên bằng giấy niêm phong số 086883 do Công an tỉnh Sơn La phát hành. Trên giấy niêm phong có 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT công an huyện Mai Sơn và ghi đầy đủ thông tin của cơ quan chủ trì niêm phong tiến hành niêm phong, thời gian, địa điểm niêm phong cùng chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong và chữ ký ghi rõ họ tên của đối tượng bị bắt Dương Văn N. Một mặt phong bì ghi chữ bên

trong chứa: Vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh nilon màu xanh, màu trắng gói ma túy ban đầu thuộc vụ Dương Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 10/3/2023 tại xã Nà Bó, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Trả lại cho bị cáo Dương Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130, vỏ màu vàng – đen, điện thoại có bàn phím bấm, kèm theo 01 sim, đã qua sử dụng cũ.

Trả lại cho ông Dương Văn H 01 chiếc xe máy kiểu dáng Wave, sau màu đen, mang biển KS 26K5 – 3282, số khung RHC12029Y576085, số máy HC12E-1711233, xe không có gương chiếu hậu, không có chìa khóa, vỏ xe bị rạn nứt, trầy xước, hư hỏng nhiều chỗ, đã qua sử dụng cũ.

3. Về án phí: Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ ;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 01 tháng 8 năm 2023, tại phòng nghị án .

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh N

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Sợ, ông Nguyễn Đức Việt

Tiến hành nghị án vụ án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Dương Văn N. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 10/10/1967 tại huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Tiểu khu 8, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do luật sư, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

3. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

4. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

5. Tội danh, Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Dương Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Dương Văn N 05 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 10/3/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

6. Về vật chứng, tài sản: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư do công an huyện Mai Sơn phát hành, các mép phong bì được dán kín, tại mép dán được dán đề lên bằng giấy niêm phong số 086883 do Công an tỉnh Sơn La phát hành. Trên giấy niêm phong có 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT công an huyện Mai Sơn và ghi đầy đủ thông tin của cơ quan chủ trì niêm phong tiến hành niêm phong, thời gian, địa điểm niêm phong cùng chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong và chữ ký ghi rõ họ tên của đối tượng bị bắt Dương Văn N. Một mặt phong bì ghi chữ bên trong chứa: *Vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh nilon màu xanh, màu trắng gói ma túy ban đầu thuộc vụ Dương Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 10/3/2023 tại xã Nà Bó, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.*

Trả lại cho bị cáo Dương Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130, vỏ màu vàng – đen, điện thoại có bàn phím bấm, kèm theo 01 sim, đã qua sử dụng cũ.

Trả lại cho ông Dương Văn H 01 chiếc xe máy kiểu dáng Wave, sau màu đen, mang biển KS 26K5 – 3282, số khung RHC12029Y567085, số máy HC12E-1711233, xe không có gương chiếu hậu, không có chìa khóa, vỏ xe bị rạn nứt, trầy xước, hư hỏng nhiều chỗ, đã qua sử dụng cũ.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

7. Về án phí: Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

8. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA